

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **08/2019/HNGĐST**;

Ngày: 23/4/2019.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.

2. Bà Đào Thị Xê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngát, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Xóm M, xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phí Công C, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Xóm M, xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Phí Công C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cg sống không có trách nhiệm với vợ con, anh C không chu cấp về kinh tế để một mình chị phải nuôi con. Khoảng 2 năm nay vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Năm 2018, chị đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng không cải thiện được.

Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

2 .Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Phí Thị Nc Á, sinh ngày 07/9/2005 và cháu Phí Cng Tuấn V, sinh ngày 25/6/2011.

Khi ly hôn chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Cg phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Phí Công C nhưng anh C không đến làm việc, do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh C.***

****Tại Biên bản làm việc ngày 29/01/2019, UBND xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cung cấp:***

Anh Phí Công C, sinh năm 1980, có hộ khẩu thường trú tại: Xóm Q, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, hiện đang sinh sống tại: Xóm M, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị Ng không hạnh phúc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị N và anh Ctới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho chị Ng được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phí Thị Ngọc Á, sinh ngày 07/9/2005; Phí Công Tuấn V, sinh ngày 25/6/2011.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nt không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”, anh Phí Công C có HKTT và hiện đang trú tại xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Phí Công C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phí Công C kết hôn ngày 28/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân. Tháng 11 năm 2018 chị N đã nộp đơn xin ly hôn, tuy nhiên sau đó đã rút đơn để về chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng kiên quyết xin ly hôn anh C, Tòa án đã

tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, từ chối đến Tòa án làm việc, từ chối cung cấp ý kiến của mình, điều đó thể hiện anh C bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.* Như vậy hiện tại chị Nt và anh C đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị N được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phí Công C có 02 con chung là Phí Thị Ngọc Á, sinh ngày 07/9/2005 và Phí Công Tuấn V, sinh ngày 25/6/2011. Khi ly hôn chị N xin nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện các cháu Á và V đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định cùng chị N. Các cháu đều có nguyện vọng ở cùng mẹ. Xét không cần thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh xáo trộn tâm lý không cần thiết cho các cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Á và cháu V cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phí Công C.

2. Về con chung: Giao cháu Phí Thị Ngọc Á, sinh ngày 07/9/2005 và cháu Phí Công Tuấn V, sinh ngày 25/6/2011 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Á, cháu V đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Phí Công C được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008586 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Dương L;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

